

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2020/HS-ST**
Ngày 21 tháng 5 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Bân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Phương
Ông Hà Xuân Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 2 năm 2020 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 36/2020/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Thiện T; Sinh năm: 1977; Tại: Bình Phước; HKTT: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Tăng Bé S, sinh năm 1946; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1984; Vợ: Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1983; Con: Tăng Trường T; sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2019 đến ngày 22/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Tru tại: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Chị Võ Thị N, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2019, Tăng Thiện T thuê lại nhà nghỉ “KN” tại khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước do chị Trần Thị H làm chủ để quản lý và kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ. Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2019, Tăng Thiện T đang quản lý nhà nghỉ “KN” thì có Trần Văn Q và Nguyễn Văn N đến gặp T và hỏi “Có gái không gọi cho hai em” thì T hiểu N và Q đến để mua dâm nên T trả lời “Có”; N hỏi giá bao nhiêu thì T nói mỗi người bán dâm là 300.000 đồng N đồng ý và đưa cho T số tiền 700.000 đồng (gồm 01 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng) trả cho N và Q, số tiền dư 100.000 đồng do không có tiền thối nên T nói khi nào trả phòng sẽ trả lại cho N. Sau đó, T dẫn N vào phòng số 05 còn Q vào phòng số 01 đợi. Lúc này, T lấy điện thoại Nokia loại 105 màu xanh đen có số thuê bao 0948.82.86.41 gọi vào số thuê bao 0933.880.827 của Nguyễn Thị Y và nói với Y “có hai khách về tiếp” thì Y đồng ý. Khoảng 05 phút sau Y cùng với Võ Thị N đến; N đi vào phòng số 01 cùng với Q còn Y đi vào phòng số 05 cùng với N. Trong lúc N và Q, N và Y thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long, Tăng Thiện T đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ và xác định:

- + Số tiền 700.000 đồng là tiền T đưa cho Y và N mỗi người là 200.000 đồng sau khi thực hiện xong hành vi bán dâm; còn lại 200.000 đồng T thu tiền phòng số 01 và 05. Xét thấy số tiền 600.000 đồng tiền các đối tượng sử dụng để mua bán dâm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền dư 100.000 đồng Nguyễn Văn N không dùng để mua bán dâm nên cần trả lại cho Nguyễn Văn N.

- + 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen loại 105 cùng số thuê bao 0948.82.86.41 của Tăng Thiện T và số thuê bao 0933.880.827 của Nguyễn Thị Y là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- + 02 bao cao su hiệu Eros có vỏ màu xám đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 17 tháng 2 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Tăng Thiện T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo phạm tội chứa mại dâm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các điều 50, 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù, ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai người làm chứng hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, cũng như vật chứng vụ án và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX đủ cơ sở kết luận;

Tháng 10 năm 2019, Tăng Thiện T thuê lại nhà nghỉ “KN” tại khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước do chị Trần Thị H làm chủ để quản lý và kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ. Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2019, Tăng Thiện T đang quản lý nhà nghỉ “KN” thì có Trần Văn Q và Nguyễn Văn N đến gặp T và hỏi “ Có gái không gọi cho hai em” thì T hiểu N và Q đến để mua dâm nên T trả lời “Có”; N hỏi giá bao nhiêu thì T nói mỗi người bán dâm là 300.000 đồng N đồng ý và đưa cho T số tiền 700.000 đồng (gồm 01 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng) trả cho N và Q, số tiền dư 100.000 đồng do không có tiền thối nên T nói khi nào trả phòng sẽ trả lại cho N. Sau đó, T dẫn N vào phòng số 05 còn Q vào phòng số 01 đợi. Lúc này, T lấy điện thoại Nokia loại 105 màu xanh đen có số thuê bao 0948.82.86.41 gọi vào số thuê bao 0933.880.827 của Nguyễn Thị Y và nói với Y “có hai khách về tiếp” thì Y đồng ý. Khoảng 05 phút sau Y cùng với Võ Thị N đến; N đi vào phòng số 01 cùng với Q còn Y đi vào phòng số 05 cùng với N. Trong lúc N và Q, N và Y thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tăng Thiện T ý thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để sử dụng bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ thái độ của T rất coi thường pháp luật.

Hành vi của Tăng Thiện T đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” hành vi và tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương cũng là nguyên nhân gây ra các bệnh tật về tình dục và cũng là nguyên nhân khiến nhiều gia đình mâu thuẫn.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền T đưa cho Y và N mỗi người là 200.000 đồng sau khi thực hiện xong hành vi bán dâm; còn lại 200.000 đồng T thu tiền phòng số 01 và 05. Xét thấy số tiền 600.000 đồng tiền các đối tượng sử dụng để mua bán dâm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền dư 100.000 đồng Nguyễn Văn N không dùng để mua bán dâm nên cần trả lại cho Nguyễn Văn N.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen loại 105 cùng số thuê bao 0948.82.86.41 của Tăng Thiện T và số thuê bao 0933.880.827 của Nguyễn Thị Y là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 bao cao su hiệu Eros có vỏ màu xám đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 327 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 38 tháng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Tăng Thiện T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các điều 50, 65 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Thiện T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Bà mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tăng Thiện T về Ủy ban nhân dân phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

[2]. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 100.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen loại 105.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiệu Eros có vỏ màu xám đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0003612 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của chi Cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước)

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tăng Thiện T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

HOÀNG NGỌC BÂN